

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

-----o0o-----

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 313.../FTEL

-----o0o-----

V/v: Thông báo áp dụng hợp đồng mẫu, điều kiện giao dịch chung

Hà Nội, ngày 17 tháng 4... năm 2024

Kính gửi: QUÝ KHÁCH HÀNG

Công ty Cổ phần Viễn thông FPT (“**FPT Telecom**”) xin gửi tới Quý Khách hàng lời chào trân trọng nhất.

- Căn cứ theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BTTTT ngày 05/12/2018 về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 quy định về hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung trong lĩnh vực viễn thông của Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Căn cứ Thông báo số 205/TB-CT ngày 13/3/2024 của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia về việc chấp nhận đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung của FPT Telecom;

Bằng văn bản này, FPT Telecom xin gửi tới Quý Khách hàng thông báo về việc áp dụng mẫu Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ (theo mẫu đính kèm công văn này) từ ngày 09/5/2024.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT.

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT *Liêm*



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Thị Mai Hương

Tài liệu đính kèm:

Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ



CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT

Mã số:/FTEL-DVVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ

- Căn cứ Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 ngày 23/11/2009;
- Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/04/2011 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 81/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016;
- Căn cứ Luật Bảo vệ Quyền lợi Người tiêu dùng ngày 17/11/2010;
- Căn cứ Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27/10/2011;
- Căn cứ Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/07/2013 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018;
- Căn cứ Thông tư 39/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2018/TT-BTTTT ngày 05/12/2018;
- Căn cứ Nghị định 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016;
- Căn cứ Thông tư 24/2016/TT-BTTTT ngày 15/11/2016;
- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ;
- Căn cứ Nghị định 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022,;
- Căn cứ Thông tư 18/2016/TT-BTTTT ngày 28/6/2016,

Hợp Đồng¹ này được ký ngày/...../20....., giữa:

Bên sử dụng dịch vụ (Bên A):

Người đại diện:			
Ngày sinh:	Địa chỉ:		
Số CMND (Hộ chiếu):	Ngày cấp:	Tại:	
Số tài khoản:	Tại ngân hàng:		
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số (dành cho doanh nghiệp):	Ngày cấp:	Cấp tại:	
Email:	SĐT Giao dịch, liên hệ:	SĐT Liên hệ khác (nếu có):	
Địa chỉ trên hóa đơn:			
Địa chỉ lắp đặt:			

Bên cung cấp dịch vụ (Bên B): CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT (FPT TELECOM)

Người đại diện:	Quyết định ủy quyền số:		
Địa chỉ:	Tầng 2, Tòa nhà FPT Cầu Giấy, số 17 Phố Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội		
Điện thoại:	1900 6600	Fax: 84. 24.73008889	Mã số thuế: 0101778163
Số tài khoản:	00006869014	Tại ngân hàng: TMCP Tiên Phong, CN Hà Nội	
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Ngày cấp: Cấp tại:		
Giấy phép cung cấp Dịch vụ Viễn thông số: do Cục Viễn thông cấp ngày		

¹ Đối với các nội dung để trống trong Hợp Đồng, ngoài phần thông tin riêng của các bên do mỗi bên tự điền, các nội dung để trống khác trong Hợp Đồng sẽ được bổ sung theo thỏa thuận cụ thể giữa hai bên tại thời điểm giao kết Hợp Đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

Hai Bên thoả thuận ký Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ này ("**Hợp Đồng**") với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

- 1.1. Bên A đồng ý và đăng ký sử dụng các dịch vụ ("**Dịch Vụ**") do Bên B cung cấp như được nêu tại Phụ lục Hợp đồng kèm theo Hợp Đồng này. Trường hợp Bên A đăng ký sử dụng dịch vụ truy nhập Internet, Bên A cam kết liên tục sử dụng Dịch Vụ này của Bên B và thanh toán đầy đủ cước sử dụng Dịch vụ cho Bên B trong thời hạn tối thiểu là tháng kể từ ngày ký Hợp Đồng ("**Thời Hạn Cam Kết**").

Trường hợp Bên A chấm dứt Hợp Đồng trước Thời Hạn Cam Kết, Bên A sẽ thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điểm 5.1.3 Khoản 5.1 Điều 5 của Hợp Đồng.

- 1.2. Thời điểm cung cấp Dịch Vụ là thời điểm Hợp Đồng này được ký kết và có thời hạn là 02 (hai) năm ("**Thời hạn**"). Khi Thời hạn của Hợp đồng kết thúc, nếu các Bên vẫn tiếp tục thực hiện Hợp Đồng mà không có bất kỳ yêu cầu thay đổi nào thì Hợp Đồng được tự động gia hạn thêm 02 (hai) năm và không hạn chế số lần tự động gia hạn.
- 1.3. Trường hợp Bên A có nhu cầu thay đổi gói Dịch Vụ đã lựa chọn, chuyển đổi chủ sở hữu, tạm ngưng, khôi phục dịch vụ, thay đổi địa điểm sử dụng Dịch Vụ thì Bên A phải thông báo cho Bên B và có sự đồng ý của Bên B. Trường hợp Bên B có khả năng cung cấp theo nhu cầu thay đổi của Bên A, Bên A phải thanh toán phí chuyển đổi theo thực tế phát sinh (nếu có). Số tiền chuyển đổi này sẽ được quy định theo chính sách của Bên B theo từng thời điểm phù hợp với quy định pháp luật và sẽ được công bố công khai trên website <http://www.fpt.vn> để Bên A biết thông tin. Nếu Bên A không đồng ý thì có quyền chấm dứt Hợp Đồng theo các quy định tại Điều 5.1.2.
- 1.4. Các Bên đồng ý thực hiện việc ký kết Hợp Đồng, các giao dịch liên quan đến các dịch vụ được cung cấp hoặc các thay đổi trong Hợp Đồng (ví dụ: đổi địa chỉ lắp đặt, tạm dừng hoặc khôi phục dịch vụ) này bằng phương thức giao dịch điện tử (ví dụ: tin nhắn, email, qua website <http://www.fpt.vn>, ứng dụng Hi FPT; gọi tắt là "**Phương thức giao dịch điện tử**"). Trường hợp Bên A có yêu cầu, Các Bên sẽ thực hiện các giao dịch bằng văn bản tại quầy của Bên B hoặc tại địa chỉ của Bên A. Để làm rõ, tất cả các phương thức giao dịch này là các phương thức giao dịch chính thức giữa hai Bên.

- 1.5. Thông tin Trung tâm Chăm sóc Hỗ trợ Khách hàng của Bên B:

Địa chỉ: vui lòng xem chi tiết địa chỉ theo từng khu vực được niêm yết công khai trên website <http://www.fpt.vn>

Tổng đài hỗ trợ: 1900 6600; Email: hotrokhachhang@fpt.com.vn Website: <http://www.fpt.vn>

Ứng dụng trên thiết bị di động: Hi FPT

ĐIỀU 2: GIÁ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 2.1. Giá Dịch Vụ được thông báo cho Khách hàng và được Hai Bên thống nhất bằng văn bản hoặc Phương thức giao dịch điện tử theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử tại thời điểm ký kết Hợp Đồng.
- 2.2. Trường hợp Bên A không sử dụng Dịch Vụ đầy đủ số ngày trong tháng hoàn tất thủ tục chấm dứt Hợp Đồng, giá sử dụng Dịch Vụ sẽ được tính trên số ngày Bên A thực tế sử dụng (trừ các gói Truyền hình phụ trợ sẽ được tính theo tháng sử dụng).
- 2.3. Bên B sẽ gửi thông báo trực tiếp cho Bên A (qua địa chỉ email Bên A đăng ký tại Hợp Đồng hoặc hình thức khác như tin nhắn /gọi điện thoại/gửi văn bản) về những thay đổi về giá, tiền dịch vụ thu cước,

thông tin gói Dịch Vụ (nếu có) cho Bên A 05 ngày trước ngày áp dụng. Nếu Bên A không đồng ý những thay đổi này, Bên A có quyền chấm dứt Hợp Đồng sau khi thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 5.1.

- 2.4. Bên B gửi thông báo chi tiết cước (bằng Phương thức giao dịch điện tử/gọi điện thoại/gửi văn bản) cho Bên A để yêu cầu thanh toán tiền cước trước ngày 15 của tháng kế tiếp của tháng phát sinh cước, Bên A phải thanh toán tiền cước cho Bên B chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên B. Quá thời hạn này mà Bên A chưa thanh toán hoặc thanh toán không đủ tiền cước, Bên B có quyền tạm dừng hoặc chấm dứt Hợp Đồng theo quy định tại Hợp đồng này.
- 2.5. Hình thức thanh toán: Bên A lựa chọn thanh toán theo hình thức thanh toán quy định tại Phụ lục Hợp đồng.
- 2.6. Khi Bên A hoàn tất thanh toán, Bên A tra cứu xác nhận thanh toán hoặc nhận hóa đơn điện tử bằng cách truy cập vào một trong các website <http://www.fpt.vn>, <https://fpt.vn/pay/>, <https://id.fpt.vn/> hoặc trên ứng dụng Hi FPT.

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

3.1. Quyền và nghĩa vụ chung:

- a. Được quyền yêu cầu Bên B cung cấp Dịch Vụ và các dịch vụ giá trị gia tăng đi kèm cùng thông tin liên quan đến việc sử dụng Dịch Vụ theo quy định tại Điều 1 của Hợp Đồng và Phụ lục Hợp Đồng kèm theo;
- b. Được sử dụng Dịch Vụ, thuê các thiết bị đầu cuối thuê bao, bao gồm một hoặc một vài thiết bị sau (sau đây gọi chung là “**Thiết bị đầu cuối**”): Modem, router, Bộ giải mã truyền hình và các thiết bị đi kèm và được Bên B cung cấp thông tin đầy đủ khi ký Hợp Đồng theo đúng chất lượng và giá thỏa thuận trong Hợp Đồng này;
- c. Được quyền chấm dứt Hợp Đồng hoặc từ chối sử dụng một phần hay toàn bộ dịch vụ viễn thông phù hợp với quy định của Hợp Đồng;
- d. Được khiếu nại về giá cước, chất lượng Dịch Vụ; được hoàn trả giá cước và bồi thường thiệt hại trực tiếp khác do lỗi của Bên B hoặc đại lý dịch vụ của Bên B gây ra;
- e. Được đảm bảo bí mật thông tin cá nhân của Bên A ghi trong Hợp Đồng;
- f. Đảm bảo các thông tin mà Bên A cung cấp nêu tại Hợp Đồng này là đầy đủ và chính xác;
- g. Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về Bên A như được ghi trong Hợp Đồng;
- h. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền cước sử dụng Dịch Vụ và các loại phí, lệ phí đi kèm (nếu có) theo quy định tại Hợp Đồng, Phụ lục hợp đồng hoặc các văn bản thỏa thuận (nếu có).
- i. Bồi thường thiệt hại trực tiếp do lỗi mình gây ra cho Bên B hoặc đại lý của Bên B;
- j. Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin truyền, đưa và lưu trữ trên mạng viễn thông;
- k. Được quyền thiết kế, lắp đặt hoặc thuê tổ chức, cá nhân khác thiết kế, lắp đặt thiết bị mạng nội bộ trong phạm vi địa điểm mà mình sử dụng cho đến điểm kết cuối của mạng viễn thông của Bên B. Bên A không được tự ý lắp đặt và kết nối trực tiếp các thiết bị đặc biệt mà có khả năng gây ảnh hưởng đến khả năng cung cấp dịch vụ và chất lượng dịch vụ của Bên B;
- l. Không được sử dụng hạ tầng viễn thông của Bên B hoặc Dịch Vụ đã đăng ký để kinh doanh dịch vụ viễn thông dưới mọi hình thức; không được sử dụng gói Dịch Vụ cho cá nhân dùng cho đối tượng doanh nghiệp, tổ chức và ngược lại.

- m. Có trách nhiệm bảo quản hóa đơn, chứng từ thanh toán, các thiết bị kỹ thuật mà Bên B cho Bên A thuê;
- n. Tự chịu trách nhiệm về các giao dịch điện tử đã thực hiện với Bên B hoặc các giao dịch điện tử có liên quan đến Hợp Đồng này dưới mọi hình thức;
- o. Chịu trách nhiệm bảo mật tên truy cập và mật khẩu của mình, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để cho địa chỉ và quyền truy cập của mình bị người khác lợi dụng để thực hiện các hành động phạm pháp.

3.2. Quyền và nghĩa vụ đối với dịch vụ Internet:

- a. Không được sử dụng Dịch Vụ để đặt máy chủ lưu trữ các loại hình trò chơi trực tuyến;
- b. Cung cấp thông tin cần thiết và tạo điều kiện cho Bên B đo thử, kiểm tra lắp đặt mạng lưới và Thiết bị đầu cuối thuê bao mà Bên B cho Bên A thuê khi kết nối mạng Internet băng thông rộng.

3.3. Quyền và nghĩa vụ đối với dịch vụ Truyền hình Trả tiền:

- a. Không được sao chép, ghi lại để phát tán các nội dung truyền hình dưới bất kỳ hình thức nào và thực hiện các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ khác của Bên B hoặc một bên thứ ba nào khác theo quy định của pháp luật Việt Nam trong quá trình sử dụng Dịch Vụ;
- b. Bên A được quyền chủ động sở hữu thiết bị đầu cuối (trừ trường hợp thiết bị đầu cuối và hoặc Bộ giải mã truyền hình do Bên B cung cấp cho Bên A theo Hợp Đồng này);
- c. Bên A được lựa chọn dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá của các đơn vị cung cấp dịch vụ theo yêu cầu.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

4.1. Quyền và nghĩa vụ chung:

- a. Đảm bảo cung cấp Dịch Vụ cho Bên A, cho Bên A thuê Thiết bị đầu cuối theo đúng nội dung đã thỏa thuận, đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho Bên A theo đúng chất lượng dịch vụ mà Bên B đã công bố và thường xuyên kiểm tra chất lượng Dịch Vụ;
- b. Chịu trách nhiệm cung cấp và giữ quyền sở hữu toàn bộ vật tư, thiết bị bao gồm dây thuê bao, đầu nối, cáp LAN... để phục vụ kết nối đường truyền dẫn từ tập điểm đến điểm kết nối cuối cùng của mạng viễn thông của Bên B là địa điểm sử dụng dịch vụ Internet của Bên A. Các vật tư, thiết bị này là một phần cấu thành nên mạng viễn thông của Bên B, Bên B có toàn quyền thu hồi khi Bên A ngừng sử dụng dịch vụ;
- c. Bảo mật thông tin của Bên A theo Hợp Đồng này, chỉ được chuyển giao thông tin cho bên thứ ba khi có được sự đồng ý của Bên A trừ các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;
- d. Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, không được yêu cầu Bên A thanh toán bất kỳ khoản tiền nào trước khi dịch vụ được cung cấp đến Bên A;
- e. Trường hợp Bên A thông báo sự cố hoặc khiếu nại về chất lượng dịch vụ, Bên B sẽ kịp thời kiểm tra, giải quyết. Khiếu nại của Bên A sẽ được xử lý theo thời hạn do pháp luật quy định kể từ ngày nhận được khiếu nại.
- f. Không được từ chối cung cấp Dịch Vụ, tạm dừng hoặc chấm dứt Hợp Đồng trừ trường hợp quy định tại Điều 2.4 và Điều 5.2 của Hợp Đồng và phù hợp với quy định tại Điều 26 của Luật Viễn thông hiện hành.

Trường hợp cần sửa chữa, bảo trì hoặc vì lý do nào khác bắt buộc phải ngừng cung cấp dịch vụ, Bên B phải thông báo trước cho Bên A chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày dừng cung cấp dịch vụ;

- g. Thông báo cho Bên A trong trường hợp Bên B ngừng kinh doanh Dịch Vụ ít nhất 30 (ba mươi) ngày trước khi chính thức ngừng kinh doanh Dịch Vụ;
- h. Được quyền yêu cầu Bên A cung cấp thông tin cần thiết liên quan đến việc cung cấp các Dịch Vụ tại Hợp Đồng và Phụ lục Hợp đồng kèm theo.
- i. Được quyền yêu cầu Bên A thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền sử dụng Dịch Vụ và các khoản phải thanh toán theo quy định tại Hợp Đồng; Yêu cầu Bên A bồi thường các mất mát, hư hỏng của các thiết bị kỹ thuật mà Bên B cho Bên A thuê do lỗi của Bên A theo quy định của pháp luật (nếu có);
- j. Bên A đồng ý cho Bên B thu thập và xử lý dữ liệu cá nhân của Bên A liên quan đến việc cung cấp và sử dụng Dịch Vụ được quy định tại Hợp Đồng này theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và quy định của pháp luật có liên quan;
- k. Bên B được phép chia sẻ thông tin của Bên A cho các doanh nghiệp viễn thông khác đã có thỏa thuận bằng văn bản với Bên B về việc trao đổi cung cấp thông tin liên quan đến người sử dụng dịch vụ viễn thông để phục vụ cho việc tính giá cước, lập hóa đơn và ngăn chặn hành vi trốn tránh thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 6 của Luật Viễn thông hiện hành.
- l. Bên B đảm bảo cung cấp hóa đơn, chứng từ hợp lệ cho Bên A theo đúng quy định của pháp luật.

4.2. Quyền và nghĩa vụ đối với dịch vụ Internet:

Chịu trách nhiệm cài đặt, bảo trì dịch vụ và Thiết bị đầu cuối mà Bên B cho Bên A thuê.

4.3. Quyền và nghĩa vụ đối với dịch vụ Truyền hình Trả tiền:

- 4.3.1. Bên B được quyền thay đổi các thiết bị kỹ thuật (trừ thiết bị Bộ giải mã truyền hình) để phù hợp với hiện trạng sử dụng của Bên A khi Bên A đăng ký sử dụng thêm Bộ giải mã truyền hình hoặc chấm dứt dịch vụ trên một số Bộ giải mã truyền hình.
- 4.3.2. Bên B đảm bảo cung cấp các gói Dịch Vụ truyền hình theo các điều kiện phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Trong đó, Bên B đảm bảo Bên A được cung cấp gói dịch vụ cơ bản với các kênh chương trình cụ thể như sau:
 - (i) Kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia: gồm 07 kênh theo quy định của pháp luật được cung cấp cho Bên A tại mọi thời điểm Bên A sử dụng dịch vụ;
 - (ii) Kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của địa phương: tại mọi thời điểm sử dụng Dịch Vụ, Bên A được cung cấp kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của địa phương theo địa bàn hành chính của Bên A;
 - (iii) Kênh chương trình nước ngoài và kênh chương trình trong nước khác: do Bên B quyết định và cung cấp tại từng thời điểm phù hợp với quy định của pháp luật về truyền hình trả tiền và các quy định nêu tại Khoản 4.3.4 Điều 4 của Hợp Đồng này.
- 4.3.3. Ngoài gói dịch vụ cơ bản theo quy định tại Khoản 4.3.2 trên đây, Bên B, tùy theo quyết định và khả năng của mình, có thể cung cấp các gói dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật và Bên A có quyền lựa chọn các gói dịch vụ mà Bên B cung cấp theo nhu cầu sử dụng của mình.
- 4.3.4. Thay đổi chi tiết dịch vụ Truyền hình Trả tiền

- a. Trong quá trình cung cấp dịch vụ, Bên B được thay đổi chi tiết dịch vụ theo quy định sau:
- (i) Bổ sung danh mục kênh chương trình truyền hình trong gói Dịch Vụ.
 - (ii) Thay đổi gói cước như giá gói, danh mục kênh chương trình truyền hình và các nội dung khác trong trường hợp có quy định của pháp luật hoặc quyết định, chỉ đạo, thủ tục của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không do lỗi của Bên B.
 - (iii) Thay đổi danh mục kênh chương trình truyền hình trong trường hợp: Đơn vị cấp quyền khai thác, sử dụng các kênh truyền hình dừng cấp quyền khai thác các kênh chương trình truyền hình cho Bên B.
 - (iv) Thay đổi danh mục kênh chương trình truyền hình trong gói Dịch Vụ trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng quy định tại Điều 6 của Hợp Đồng dẫn đến Bên B không thể tiếp tục cung cấp dịch vụ theo quy định tại Hợp Đồng.
- b. Trong trường hợp phát sinh bất kỳ sự kiện thay đổi nào được quy định tại Điểm a Khoản 4.3.4 này, Bên B sẽ thông báo tới Bên A thông qua số điện thoại Bên A sử dụng để đăng ký Dịch Vụ hoặc email mà Bên A cung cấp nêu tại phần chủ thể của Hợp Đồng này. Ngoài ra, Bên B sẽ thông báo công khai các thay đổi trên website <http://www.fpt.vn> để Bên A biết thông tin. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được thông báo của Bên B, nếu Bên A không có bất kỳ phản hồi nào về các nội dung thay đổi hoặc Bên A tiếp tục sử dụng dịch vụ sau khi kết thúc thời hạn nêu trên thì được xem là Bên A đồng ý với toàn bộ nội dung thay đổi của Bên B.
- c. Trong trường hợp Bên A phản hồi không đồng ý với các thay đổi của Bên B thì Bên A được quyền chấm dứt Hợp Đồng theo quy định tại Khoản 5.1.2 Điều 5 của Hợp Đồng.

ĐIỀU 5: TẠM DỪNG VÀ ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

5.1. Bên A tạm dừng hoặc chấm dứt Hợp Đồng

- 5.1.1. Bên A có quyền tạm dừng sử dụng một hoặc toàn bộ Dịch Vụ đã đăng ký sau khi thông báo cho Bên B trước 7 (bảy) ngày và thanh toán cước sử dụng Dịch Vụ cho thời gian đã sử dụng tính đến thời điểm tạm dừng.
- 5.1.2. Bên A có quyền chấm dứt một Dịch Vụ hoặc toàn bộ Dịch Vụ bằng thông báo cho Bên B sau khi thực hiện tất cả nghĩa vụ sau: (i) thanh toán tiền cước cho phần Dịch Vụ đã sử dụng; (ii) hoàn trả cho Bên B thiết bị do Bên B cho Bên A thuê (nếu làm mất hoặc làm hư hỏng thì phải bồi thường theo thiệt hại thực tế phát sinh).
- 5.1.3. Trường hợp Bên A tạm dừng hoặc chấm dứt trước thời hạn cam kết theo Hợp Đồng, ngoài nghĩa vụ quy định tại Điểm 5.1.2, Bên A có nghĩa vụ thanh toán chi phí lắp đặt ban đầu cho Bên B như quy định tại Phụ lục Hợp đồng (nếu có) và hoàn trả cho Bên B toàn bộ giá trị ưu đãi, khuyến mại mà Bên A được hưởng trong thời gian sử dụng Dịch Vụ (nếu có); Bên A được hoàn trả các khoản tiền trả trước chưa sử dụng sau khi đã khấu trừ các phần nghĩa vụ theo Hợp Đồng với Bên B.
- 5.1.4. *Điều khoản áp dụng riêng với dịch vụ truyền hình:*

Bên A tạm dừng hoặc chấm dứt Dịch Vụ truyền hình trên một phần hoặc toàn bộ số thiết bị Bộ giải mã truyền hình đã đăng ký sử dụng thì Bên A phải hoàn trả thiết bị Bộ giải mã truyền hình tạm dừng/chấm dứt sử dụng Dịch Vụ đó cho Bên B hoặc thanh toán cho Bên B số tiền như quy định tại Phụ lục Hợp đồng;

5.2. Bên B tạm dừng hoặc chấm dứt Hợp Đồng

5.2.1. Bên B có quyền tạm dừng cung cấp một hoặc toàn bộ Dịch Vụ cho Bên A trong trường hợp sau:

- a. Bên A vi phạm một trong các quy định của pháp luật và/hoặc Hợp Đồng. Bên B sẽ xem xét cung cấp lại Dịch Vụ nếu Bên A khắc phục vi phạm trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên B;
- b. Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng theo quy định tại Điều 6 Hợp Đồng này;
- c. Bên B thực hiện nâng cấp, tu bổ, sửa chữa mạng lưới được công khai tại website <http://www.fpt.vn> và theo thông báo cho Bên A;

5.2.2. Khi tạm dừng cung cấp một hoặc nhiều Dịch Vụ, Bên B sẽ gửi thông báo qua tin nhắn điện thoại hoặc gửi email hoặc gửi văn bản đến địa chỉ của Bên A trước ít nhất 03 (ba) ngày làm việc (trừ trường hợp do Bên A nợ tiền thanh toán Dịch Vụ của Bên B) và Bên A không phải thanh toán tiền sử dụng Dịch Vụ bị tạm dừng trong khoảng thời gian tạm dừng này, tuy nhiên, Bên A vẫn đảm bảo hoàn tất nghĩa vụ thanh toán phần Dịch Vụ đã sử dụng đến thời điểm tạm dừng Dịch Vụ theo quy định tại Hợp Đồng này.

5.2.3. Bên B có quyền đơn phương chấm dứt một hoặc toàn bộ Dịch Vụ ngay khi gửi thông báo cho Bên A trong các trường hợp sau:

- a. Phát hiện Bên A sử dụng Dịch Vụ đã đăng ký tại Hợp Đồng vào mục đích kinh doanh lại và/hoặc bằng bất kỳ mục đích nào khác nhằm phát sinh khoản thu trực tiếp từ Dịch Vụ cho Bên A và/hoặc Bên A sử dụng gói dịch vụ cho cá nhân dùng cho đối tượng doanh nghiệp, tổ chức và ngược lại.
- b. Phát hiện Bên A sử dụng Dịch Vụ đã đăng ký để đặt máy chủ lưu trữ các loại hình trò chơi trực tuyến;
- c. Bên A gây rối, phá hoại hệ thống thiết bị, cản trở việc cung cấp các Dịch Vụ của Bên B;
- d. Trong trường hợp Bên A sử dụng từ hai Dịch Vụ, hai hợp đồng trở lên, nếu Bên A không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cước cho một trong các Dịch Vụ, hợp đồng sử dụng theo quy định tại Điều 2.4 của Hợp Đồng này, Bên B có quyền tạm dừng hoặc chấm dứt cung cấp các Dịch Vụ, hợp đồng còn lại cho Bên A.
- e. Có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng;
- f. Quá thời hạn tạm dừng ở mục a Điều 5.2.1 mà Bên A không khắc phục vi phạm;
- g. Khi Bên B thay đổi chính sách dẫn đến không cung cấp gói Dịch Vụ mà Bên A đã đăng ký và Bên A không đồng ý chuyển đổi sang gói Dịch Vụ khác trong vòng 07 ngày kể từ ngày Bên A nhận được thông báo từ Bên B.
- h. Bên A vi phạm Điều 3.3 của Hợp Đồng này.
- i. Việc cung cấp Dịch Vụ được cơ quan quản lý chuyên ngành về viễn thông xác nhận bằng văn bản là không khả thi về kinh tế - kỹ thuật;

5.2.4. Khi Bên B chấm dứt một hoặc nhiều Dịch Vụ, Bên A phải thực hiện tất cả các nghĩa vụ sau: (i) thanh toán tiền cước sử dụng Dịch Vụ bị chấm dứt tính tới ngày chấm dứt; (ii) hoàn trả Bên B thiết bị mà Bên B cho thuê (nếu làm mất hoặc hư hỏng thì phải bồi thường theo thực tế phát sinh); (iii) thanh toán tiền bồi thường hoặc vi phạm Hợp Đồng (nếu có). Bên A được hoàn trả các khoản tiền trả trước chưa sử dụng sau khi đã khấu trừ các phần nghĩa vụ theo Hợp Đồng với Bên B.

ĐIỀU 6: SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

- 6.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm các sự kiện chiến tranh, sự thay đổi của pháp luật và chính sách của Nhà nước, đình công, các thiên tai, đứt cáp quang, các sự kiện bất khả kháng khác theo quy định pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không phải do lỗi của Bên B.
- 6.2. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên phải tạm ngừng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình theo quy định trong Hợp Đồng không phải bồi thường thiệt hại cho Bên còn lại nhưng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản hoặc Phương thức giao dịch điện tử cho Bên kia và áp dụng mọi biện pháp cần thiết để giảm bớt ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng đến việc thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng.
- 6.3. Nếu sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục trong vòng 30 (ba mươi) ngày, thì một Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng bằng văn bản hoặc Phương thức giao dịch điện tử ít nhất 30 ngày trước thời điểm dự định chấm dứt.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 7.1. Các Bên thỏa thuận Hợp Đồng chỉ có hiệu lực kể từ khi Hai Bên đã ký vào Hợp Đồng và Bên A nhận xác nhận thanh toán tiền lắp đặt và/hoặc tiền sử dụng dịch vụ (áp dụng trong trường hợp hai Bên thỏa thuận thanh toán khoản này tại thời điểm ký kết Hợp Đồng) qua tin nhắn /email/phiếu thu/hóa đơn hợp lệ do Bên B cung cấp.
- 7.2. Màu in của Hợp Đồng có thể thay đổi nhưng đảm bảo nền giấy và màu mực tương phản nhau theo quy định của pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
- 7.3. Nếu có tranh chấp xảy ra thì Hai Bên sẽ giải quyết thông qua thương lượng. Thời gian thương lượng tối đa là trong 20 ngày làm việc kể từ khi phát sinh tranh chấp hoặc theo thỏa thuận giữa hai bên. Trong trường hợp không thương lượng được, một trong các Bên có quyền yêu cầu toà án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật.
- 7.4. Hợp Đồng này có thể được lập và ký thành nhiều bản, mỗi bản đều được xem là bản gốc và có giá trị pháp lý như nhau. Trường hợp Hợp Đồng được ký kết bằng Phương thức giao dịch điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, bản điện tử của Hợp Đồng sẽ có giá trị pháp lý đầy đủ như bản gốc.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

(Kèm Theo Hợp đồng Cung cấp và Sử dụng Dịch vụ
số: ký ngày: / /20.....)

Phụ lục Hợp đồng² này được ký ngày/...../20..... giữa Hai Bên với các điều khoản sau:

Điều 1. Bên A lựa chọn nội dung dịch vụ do Bên B cung cấp như sau:

1.1. Bên A đồng ý sử dụng các dịch vụ ("**Dịch Vụ**")³ sau:

☐ Dịch vụ truy nhập Internet:

Bên A lựa chọn gói dịch vụ như sau:

Mô tả dịch vụ và chất lượng dịch vụ truy nhập Internet được diễn giải và công bố công khai trên website <http://www.fpt.vn> và được Bên B cung cấp cho Bên A trước khi ký kết Hợp đồng.

☐ Dịch vụ Truyền hình Trả tiền (FPT Play)

Bên A lựa chọn gói Dịch Vụ như sau:

Chi tiết gói Dịch Vụ tại thời điểm ký kết:

- Mô tả dịch vụ và chất lượng dịch vụ truyền hình được diễn giải và công bố công khai trên website <http://www.fpt.vn> và được Bên B cung cấp cho Bên A trước khi ký kết Hợp đồng.
- Danh sách kênh chương trình của gói Dịch Vụ: được quy định tại Danh mục kênh chương trình kèm theo Phụ lục này.

☐ Dịch vụ khác:

☐ Ngoài các Dịch Vụ nêu trên, trường hợp Bên A đăng ký sử dụng Dịch vụ truy nhập Internet, Bên A đồng ý thuê và Bên B đồng ý cho Bên A thuê **Thiết bị đầu cuối**. Giá cả cho thuê Thiết bị đầu cuối mà Bên B cho Bên A thuê được diễn giải và công bố công khai trên website <http://www.fpt.vn> và được Bên B cung cấp trực tiếp cho Bên A đầy đủ khi ký Hợp Đồng.

1.2. Địa chỉ lắp đặt Dịch Vụ:

1.3. Giá Dịch Vụ:

- Tổng Giá Dịch Vụ tại thời điểm ký kết:
- Giá chi tiết từng Dịch Vụ:
- Các chi phí khác (nếu có):

Điều 2. Hình thức thanh toán

2.1. Bên A lựa chọn hình thức thanh toán sau:

2.2. Trước khi hết thời hạn sử dụng gói dịch vụ, Bên B sẽ có thông báo cho Bên A về việc kết thúc thời hạn sử dụng dịch vụ. Trường hợp Bên A không gia hạn sử dụng gói dịch vụ đó và không có thông báo về việc chấm dứt dịch vụ thì được xem là Bên A đồng ý chuyển đổi sang gói Dịch Vụ (là gói dịch vụ bao gồm các dịch vụ với giá cước, chất lượng và mô tả dịch vụ giống với gói Dịch Vụ mà Bên A đã đăng ký theo Hợp đồng nhưng có hình thức thanh toán hàng tháng) bao gồm các dịch vụ kèm theo đã được Bên A đăng ký sử dụng. Bên A tra cứu xác nhận thanh toán hoặc nhận hóa đơn điện tử bằng cách truy cập vào một trong các website <http://www.fpt.vn>, <https://fpt.vn/pay/>, <https://id.fpt.vn/> hoặc trên ứng dụng Hi FPT.

² Đối với các nội dung dễ trùng trong Phụ lục Hợp đồng, ngoài phần thông tin riêng của các bên do mỗi bên tự điền, các nội dung dễ trùng khác trong Phụ lục Hợp đồng sẽ được bổ sung theo thỏa thuận cụ thể giữa hai bên tại thời điểm giao kết Hợp Đồng và Phụ lục Hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

³ Tên gói Dịch Vụ có thể thay đổi tùy từng thời điểm theo chính sách của Bên B và sẽ được công bố công khai để Bên A chủ động biết thông tin.

Điều 3. Bảo đảm thực hiện Hợp Đồng

3.1. Số tiền là: VND

Trường hợp Bên A vi phạm thời hạn cam kết sử dụng Dịch Vụ hoặc không thanh toán các khoản tiền theo Hợp Đồng, Bên B được quyền tự động khấu trừ khoản tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng này vào các khoản phải thanh toán của Bên A. Trường hợp Bên A đã sử dụng và thanh toán đầy đủ theo thời hạn cam kết, số tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng này sẽ được hoàn trả cho Bên A VNĐ/tháng tính từ tháng đầu tiên sau khi hết thời hạn cam kết sử dụng cho đến khi hết số tiền bảo đảm trên.

3.2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt Hợp Đồng, Bên A sẽ được hoàn trả số tiền bảo đảm còn lại sau khi đã hoàn tất thủ tục thanh lý với Bên B.

Điều 4. Hoàn trả thiết bị trong trường hợp Bên A chấm dứt Hợp Đồng

4.1. Bên A cam kết sử dụng dịch vụ Internet đã đăng ký theo đúng thời hạn cam kết sử dụng Dịch Vụ tối thiểu quy định tại Điều 1.1 của Hợp Đồng.

4.2. Trường hợp Bên A chỉ sử dụng dịch vụ Internet và muốn tạm ngưng/chấm dứt Hợp Đồng thì Bên A phải hoàn trả cho Bên B các Thiết bị đầu cuối và các thiết bị, vật tư khác thuộc sở hữu của Bên B.

4.3. Trường hợp Bên A sử dụng Truyền hình FPT (FPT Play) và muốn tạm ngưng/chấm dứt Hợp Đồng thì Bên A phải hoàn trả thiết bị Bộ giải mã truyền hình hoặc bồi thường số tiền VNĐ/Bộ giải mã truyền hình nếu Bên A không hoàn trả thiết bị cho Bên B hoặc hoàn trả thiết bị trong tình trạng bị hư hỏng. Bên B không có nghĩa vụ thanh toán hoặc hoàn trả cho Bên A bất kỳ khoản tiền nào mà Bên A đã thanh toán cho thiết bị Bộ giải mã truyền hình. Giá trị thanh toán tiền thiết bị sẽ theo giá niêm yết thiết bị của Bên B tại website <http://www.fpt.vn> hoặc tại quầy giao dịch và được cung cấp cho Bên A khi ký Hợp đồng.

Điều 5. Bảo quản và thu hồi thiết bị

5.1. Thiết bị đầu cuối, vật tư thiết bị mà Bên B đã lắp đặt để phục vụ kết nối đường truyền dẫn từ tập điểm đến điểm kết nối cuối cùng của mạng viễn thông của Bên B là địa điểm sử dụng dịch vụ Internet của Bên A là tài sản của Bên B và sẽ được thu hồi khi hợp đồng giữa Bên B và Bên A chấm dứt.

5.2. Trong trường hợp Thiết bị đầu cuối bị mất hoặc bị hư hỏng do lỗi của Bên A, thì Bên A phải thanh toán cho Bên B giá trị của thiết bị theo giá niêm yết thiết bị của Bên B tại website <http://www.fpt.vn> hoặc tại quầy giao dịch và được cung cấp cho Bên A khi ký Hợp Đồng.

5.3. Đối với thiết bị do Bên A tự trang bị, thiết bị của Bên A phải tương thích với thiết bị của Bên B và Bên B sẽ không chịu trách nhiệm bảo hành thiết bị cho Bên A trong quá trình sử dụng Dịch Vụ.

Điều 6. Số bản

Phụ lục Hợp đồng này có thể được lập và ký thành nhiều bản, mỗi bản đều được xem là bản gốc và có giá trị pháp lý như nhau. Trường hợp Phụ lục Hợp đồng được ký kết bằng Phương thức giao dịch điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, bản điện tử của Phụ lục Hợp đồng sẽ có giá trị pháp lý đầy đủ như bản gốc.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH MỤC KÊNH CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH CỦA GÓI DỊCH VỤ
(Kèm Theo Hợp đồng Cung cấp và Sử dụng Dịch vụ số: ký ngày: / /20.....)

STT	Tên kênh	STT	Tên kênh	STT	Tên kênh	STT	Tên kênh	STT	Tên kênh	STT	Tên kênh
1		5		8		
2		6		9		
3		7		10		

